

Số: 03/2023/QĐCNHGT-KDTM

V, ngày 28 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 90; 91; 94; 95, khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của người khởi kiện
Ngân hàng TMCP Việt Nam T V; người bị kiện bà Lê Thị Thu L và ông Đào Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đề ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T V.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 09 tháng 8 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T V; Địa chỉ: số 89 Láng H, phường Láng H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo Pháp luật: Ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị Thanh H; Chức vụ: Giám đốc trung tâm thu hồi nợ KHCN

Người bị kiện: Bà Lê Thị Thu L, sinh năm 1987 và ông Đào Văn T, sinh năm 1979
Đều địa chỉ: thôn B, xã G, huyện V, tỉnh N

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn S, sinh năm 1958

Địa chỉ: thôn B, xã G, huyện V, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Kết quả hoà giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 09 tháng 8 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 09 tháng 8 năm 2023, cụ thể như sau:

(1). Số tiền còn nợ: Tính đến ngày 09/8/2023, vợ chồng bà Lê Thị Thu L và ông Đào Văn T còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T V số tiền là 5.364.551.661 đồng (năm tỷ ba trăm sáu mươi tư triệu năm trăm năm mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi một đồng); (trong đó nợ gốc là 4.892.964.940 đồng; nợ lãi là 458.974.114 đồng; nợ lãi chậm trả là 12.612.607 đồng).

(2). Nghĩa vụ trả nợ:

- Bà Lê Thị Thu L và ông Đào Văn T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T V số tiền là 5.364.551.661 đồng (năm tỷ ba trăm sáu mươi tư triệu năm trăm năm mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi một đồng); (trong đó nợ gốc là 4.892.964.940 đồng; nợ lãi là 458.974.114 đồng; nợ lãi chậm trả là 12.612.607 đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T V tiếp tục quản lý giấy tờ về quyền sở hữu, sử dụng của các tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền trên đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 3057, tờ bản đồ 378c; diện tích 235m²; địa chỉ: xã G, huyện V, tỉnh N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 969286 do Sở Tài nguyên và môi trường N cấp ngày 13/10/2020 theo Hợp đồng thế chấp số 2946890 ngày 30/10/2020 và hợp đồng bổ sung ký ngày 08/11/2022.

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền trên đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 4280, tờ bản đồ 378d; diện tích 120m²; địa chỉ: xã G, huyện V, tỉnh N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 746573 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 01169 do UBND huyện V cấp ngày 19/6/2007 theo Hợp đồng thế chấp số 3379958 ngày 05/02/2021.

Sau khi bà Lê Thị Thu L và ông Đào Văn T trả hết các khoản tiền nợ gốc và nợ lãi như đã nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T V giải chấp các tài sản đã thế chấp, trả lại bà Lê Thị Thu L và ông Đào Văn T giấy tờ về quyền sở hữu của tài sản thế chấp.

Nếu phía bà Lê Thị Thu L và ông Đào Văn T vi phạm một trong các kỳ hạn trả nợ nêu trên, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T V có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2946890 ngày 30/10/2020 và số 3379958 ngày 05/02/2021 giữa bà Lê Thị Thu L; ông Đào Văn T; ông Lê Văn S với Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T V để thu hồi toàn bộ nợ.

Lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn phát sinh kể từ ngày 09/8/2023, đối với số tiền gốc được tính theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng LN 2202185227549 ngày 23/02/2022; LN 2211027306952 ngày 08/11/2022 giữa bà Lê Thị Thu L; ông Đào Văn T với Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T V.

2. Chi phí hòa giải: Các bên không phải chịu

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành